ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐÔNG KINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 263 /KH-UBND	*Đông Kinh, ngày 10 tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số đến năm 2030 trên địa bàn xã Đông Kinh

Thực hiện Kế hoạch số 4938/KH-SYT ngày 05/11/2026 của Sở Y tế Hà Tĩnh về chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số đến năm 2030 trên địa bàn xã Đông Kinh. Ủy ban nhân dân xã Đông Kinh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số đến năm 2030 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đổi mới phương thức hoạt động, quản lý và cung cấp thông tin tuyên truyền về dân số trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số và các phương tiện tuyên truyền hiện đại; từng bước chuyển từ phương thức tuyên truyền truyền thống sang tuyên truyền số đa nền tảng, đa phương tiện, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Tăng cường cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, dễ hiểu về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và kiến thức về dân số, góp phần nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của người dân về dân số và phát triển; thực hiện các mục tiêu của Chương trình truyền thông dân số đến năm 2030.

- Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân số, cộng tác viên dân số; phát huy vai trò của các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng dân cư trong công tác tuyên truyền về dân số.

- Từng bước số hóa tài liệu, sản phẩm tuyên truyền về dân số; tăng cường khai thác, sử dụng các nền tảng số để truyền tải thông tin đến từng nhóm đối tượng, bảo đảm người dân được tiếp cận thông tin phù hợp, thuận tiện và hiệu quả.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai Kế hoạch phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án được Bộ Y tế phê duyệt và Kế hoạch số 717/KH-UBND ngày 10/10/2026 của UBND tỉnh; bảo đảm phù hợp với các chủ trương, chính sách về dân số, chuyển đổi số và điều kiện thực tế của Ủy ban xã Đông Kinh.

- Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, bộ phận chuyên môn và các thôn; bảo đảm sự phối hợp thường xuyên, đồng bộ trong tổ chức thực hiện.

- Kết hợp giữa tuyên truyền số với các hình thức tuyên truyền trực tiếp, truyền thanh cơ sở và sinh hoạt cộng đồng; chú trọng hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, người có hoàn cảnh khó khăn, người ít có điều kiện tiếp cận công nghệ số.

- Nội dung tuyên truyền phải bảo đảm chính xác, thống nhất, dễ hiểu, phù hợp với từng nhóm đối tượng; thực hiện đúng quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo đảm an toàn thông tin mạng và không đăng tải, chia sẻ thông tin chưa được kiểm chứng.

- Việc triển khai các chỉ tiêu phải có theo dõi, đánh giá, kiểm tra và báo cáo kết quả định kỳ; sử dụng hiệu quả nguồn lực, lồng ghép với các chương trình, kế hoạch liên quan, không làm phát sinh nhiệm vụ chi ngoài khả năng cân đối ngân sách và không trùng lặp các hoạt động đã được bố trí kinh phí

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác tuyên truyền về dân số trên địa bàn xã Đông Kinh; nâng cao hiệu quả quản lý, cung cấp và tiếp nhận thông tin về dân số trên môi trường số; phát huy vai trò của hệ thống chính trị, đội ngũ cán bộ, cộng tác viên dân số và người dân trong thực hiện chính sách dân số và phát triển, góp phần hoàn thành các mục tiêu của Đề án đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Về triển khai Đề án: UBND xã Đông Kinh tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm xã.

- Về tiếp cận thông tin: Phấn đấu góp phần thực hiện mục tiêu 60% cơ quan, tổ chức, cộng đồng, cá nhân được tiếp cận thông tin, cập nhật kiến thức về dân số trên nền tảng số.

- Về số hóa tài liệu: Phấn đấu góp phần thực hiện mục tiêu 90% tài liệu, sản phẩm tuyên truyền về dân số được số hóa và cập nhật trên cơ sở dữ liệu tuyên truyền số dùng chung theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Về đào tạo, tập huấn: Phấn đấu hằng năm 95% cán bộ làm công tác dân số cấp xã được tập huấn nâng cao năng lực thực hiện tuyên truyền số, tuyên truyền xã hội theo chỉ đạo của UBND tỉnh; đồng thời thực hiện mục tiêu 95% cán bộ làm công tác dân số cấp xã được tập huấn theo Đề án.

- Về nâng cao năng lực tuyên truyền tại cộng đồng: Hằng năm, tổ chức hoặc phối hợp tổ chức cập nhật, bổ sung kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên; phấn đấu đạt mục tiêu ít nhất 75% số báo cáo viên, tuyên truyền viên của các ban, ngành, đoàn thể được cập nhật, bổ sung kiến thức, kỹ năng và 25% cộng tác viên dân số tại thôn được tập huấn theo mục tiêu Đề án.

- Về truyền thông số: Duy trì việc cung cấp, chia sẻ thông tin về dân số trên các kênh thông tin điện tử, mạng xã hội và các nền tảng số phù hợp; tăng cường tin, bài, hình ảnh, video, infographic và các sản phẩm tuyên truyền ngắn gọn, trực quan, dễ tiếp cận.

- Về an toàn thông tin: Các hoạt động tuyên truyền số về dân số được thực hiện theo đúng quy định; thông tin, dữ liệu cá nhân được quản lý, sử dụng đúng mục đích, bảo đảm an toàn, bảo mật.

III. PHẠM VỊ, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN TRIỂN KHAI

1. Phạm vi

Trên địa bàn toàn xã.

2. Đối tượng

- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp;

- Cán bộ làm công tác dân số, báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên dân số tại địa phương;

- Các hộ gia đình, tổ chức, cá nhân và toàn thể Nhân dân trên địa bàn xã;

- Các nhóm đối tượng ưu tiên: Học sinh, sinh viên, Người chưa thành niên; người trong độ tuổi sinh sản; người cao tuổi; người di cư, người khuyết; đồng bào có đạo, chức sắc, chức việc, tín đồ tôn giáo; người sử dụng lao động và người lao động**.**

3. Thời gian thực hiện

Từ năm 2026 đến hết năm 2030.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

2.1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp triển khai Đề án

- Tổ chức quán triệt, phổ biến nội dung Quyết định số 3028/QĐ-BYT ngày 29/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế và các văn bản hướng dẫn của cơ quan cấp trên đến các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, cộng tác viên dân số và các thôn trên địa bàn xã.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng nội dung, hình thức triển khai phù hợp; đưa nhiệm vụ chuyển đổi số trong công tác tuyên truyền về dân số vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm.

- Tăng cường phối hợp giữa Phòng Văn hóa - Xã hội, Trạm Y tế xã, các cơ sở giáo dục, các tổ chức chính trị - xã hội và các thôn trong cung cấp, chia sẻ thông tin, xây dựng nội dung và tổ chức các hoạt động truyền thông số.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và đề xuất UBND xã xem xét, giải quyết các nội dung thuộc thẩm quyền.

2.2. Đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền về dân số trên nền tảng số

- Tổ chức tuyên truyền thường xuyên về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân số và phát triển; các nội dung trọng tâm gồm:

+ Khuyến khích kết hôn, sinh con để duy trì mức sinh thay thế; giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

+ Nâng cao nhận thức về bình đẳng giới; giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh và các hệ lụy.

+ Thích ứng với già hóa dân số; nâng cao nhận thức về chăm sóc sức khỏe, chuẩn bị cho tuổi già ngay từ khi còn trẻ.

+ Khuyến khích người dân chủ động chăm sóc sức khỏe sinh sản; tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; thực hiện sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh theo hướng dẫn chuyên môn.

+ Dự phòng vô sinh, nâng cao nhận thức về sức khỏe sinh sản; xóa bỏ định kiến giới, nâng cao vai trò của phụ nữ và trẻ em gái trong gia đình và cộng đồng.

+ Các nội dung dân số và phát triển khác theo định hướng, hướng dẫn của Bộ Y tế, Sở Y tế và cơ quan chuyên môn có thẩm quyền.

- Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền trên môi trường số thông qua trang thông tin điện tử, các kênh mạng xã hội chính thức của cơ quan, đơn vị, nhóm thông tin cộng đồng và các nền tảng số phù hợp với điều kiện thực tế của xã.

- Tăng cường xây dựng, đăng tải, chia sẻ tin, bài, hình ảnh, video, đồ họa thông tin, thông điệp tuyên truyền ngắn gọn, trực quan, dễ hiểu; ưu tiên nội dung thiết thực, có khả năng tương tác và phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Chủ động khai thác, sử dụng tài liệu, sản phẩm tuyên truyền số do Bộ Y tế, Cục Dân số, Sở Y tế và các cơ quan có thẩm quyền cung cấp; bảo đảm tính chính xác, thống nhất về nội dung, thông điệp và nguồn thông tin.

- Tổ chức các đợt tuyên truyền cao điểm nhân Ngày Dân số Thế giới 11/7, Ngày Dân số Việt Nam 26/12, Tháng hành động quốc gia về dân số và các sự kiện liên quan; kết hợp tuyên truyền trên nền tảng số với truyền thanh cơ sở, hội nghị, sinh hoạt đoàn thể và hoạt động tại cộng đồng.

- Tăng cường tuyên truyền trực tiếp, hướng dẫn người dân tiếp cận thông tin số đối với những nhóm còn hạn chế về kỹ năng sử dụng công nghệ, đặc biệt là người cao tuổi, người khuyết tật và người có hoàn cảnh khó khăn.

2.3. Số hóa, quản lý và khai thác tài liệu tuyên truyền về dân số

- Rà soát, thống kê các tài liệu, sản phẩm tuyên truyền về dân số hiện có tại Trạm Y tế xã và các cơ quan, đơn vị liên quan; lựa chọn tài liệu phù hợp để số hóa, lưu trữ và khai thác phục vụ công tác tuyên truyền.

- Từng bước hình thành, cập nhật kho tài liệu tuyên truyền số về dân số phục vụ hoạt động tuyên truyền tại xã và các thôn; sắp xếp tài liệu theo chủ đề, nhóm đối tượng và mục đích sử dụng để thuận tiện tra cứu, chia sẻ.

- Ưu tiên sử dụng các tài liệu, sản phẩm tuyên truyền đã được cơ quan chuyên môn hướng dẫn, phê duyệt hoặc cung cấp; không tự ý sửa đổi nội dung chuyên môn làm sai lệch thông tin, chính xác về dân số.

- Khi cơ quan cấp trên triển khai cơ sở dữ liệu, thư viện số, ứng dụng hoặc nền tảng dùng chung về tuyên truyền dân số, tổ chức tiếp nhận hướng dẫn, cập nhật, khai thác và sử dụng theo đúng quy định.

- Việc lưu trữ, chia sẻ và sử dụng tài liệu số phải bảo đảm an toàn thông tin, tuân thủ quy định về quyền tác giả, bảo vệ dữ liệu cá nhân và các quy định pháp luật có liên quan.

2.4. Phát triển nguồn nhân lực, nâng cao kỹ năng tuyên truyền số

- Rà soát, lập danh sách cán bộ làm công tác dân số cấp xã, cộng tác viên dân số tại các thôn, báo cáo viên, tuyên truyền viên của các ban, ngành, đoàn thể để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp.

- Cử cán bộ tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng do Bộ Y tế, Sở Y tế và các cơ quan có thẩm quyền tổ chức; chú trọng kỹ năng sử dụng nền tảng số, mạng xã hội, khai thác tài liệu số, xây dựng tin, bài, hình ảnh và video phục vụ tuyên truyền.

- Phối hợp tổ chức hướng dẫn thực hành cho cán bộ, cộng tác viên dân số về cách tìm kiếm, kiểm chứng, lựa chọn và chia sẻ thông tin chính thống; kỹ năng tuyên truyền tương tác, tiếp nhận phản hồi và giải đáp các vấn đề thường gặp của người dân.

- Lồng ghép nội dung chuyển đổi số trong các cuộc họp, hội nghị, sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt đoàn thể và hoạt động truyền thông tại cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng cho lực lượng tham gia công tác dân số.

- Theo dõi, tổng hợp kết quả tập huấn hằng năm; đánh giá việc vận dụng kiến thức, kỹ năng đã được bồi dưỡng vào thực tiễn, làm cơ sở điều chỉnh nội dung và phương thức hỗ trợ.

2.5. Tăng cường tuyên truyền số tại cộng đồng và trong các cơ sở giáo dục

- Phát huy vai trò của trưởng thôn, cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn và các tổ chức đoàn thể trong tuyên truyền, vận động người dân tiếp cận thông tin chính thống về dân số trên nền tảng số.\

- Tùy điều kiện thực tế, các thôn tổ chức chia sẻ tài liệu, thông điệp tuyên truyền về dân số qua các nhóm thông tin cộng đồng, kênh thông tin chính thức và các hình thức phù hợp; không đăng tải thông tin chưa được kiểm chứng hoặc thông tin có nội dung xâm phạm quyền riêng tư.

- Phối hợp với các cơ sở giáo dục lồng ghép nội dung dân số và phát triển, sức khỏe sinh sản phù hợp với lứa tuổi trong các hoạt động giáo dục, ngoại khóa và hoạt động tuyên truyền; khuyến khích học sinh, giáo viên tiếp cận tài liệu số chính thống.

- Phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, Hội Người cao tuổi và các lực lượng tại cộng đồng triển khai tuyên truyền phù hợp với từng nhóm đối tượng; chú trọng bình đẳng giới, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, sức khỏe sinh sản và trách nhiệm của cá nhân, gia đình đối với công tác dân số.

- Tiếp nhận ý kiến phản hồi của người dân về nội dung, hình thức tuyên truyền; kịp thời tổng hợp các vấn đề phát sinh để đề xuất cơ quan chuyên môn hướng dẫn, giải đáp.

2.6. Bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân

- Thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin mạng trong quá trình tạo lập, quản lý, lưu trữ và chia sẻ tài liệu, dữ liệu phục vụ tuyên truyền về dân số.

- Không công khai trên các nền tảng số thông tin định danh cá nhân, hồ sơ sức khỏe, thông tin về sức khỏe sinh sản hoặc thông tin riêng tư của người dân khi chưa có căn cứ, sự cho phép hợp pháp và biện pháp bảo vệ phù hợp theo quy định.

- Sử dụng các kênh, nền tảng thông tin chính thức; thường xuyên kiểm tra nội dung trước khi đăng tải, chia sẻ; kịp thời phát hiện, báo cáo và phối hợp xử lý thông tin sai sự thật, thông tin xuyên tạc chính sách dân số theo thẩm quyền.

- Trường hợp ứng dụng trí tuệ nhân tạo hoặc các công cụ số để hỗ trợ xây dựng nội dung tuyên truyền, phải bảo đảm sử dụng an toàn, có trách nhiệm, có sự kiểm tra, kiểm soát của con người; không đưa dữ liệu cá nhân, dữ liệu nhạy cảm lên các công cụ không bảo đảm an toàn.

2.7. Rà soát cơ sở vật chất, kinh phí và các điều kiện bảo đảm

- Rà soát điều kiện về thiết bị, đường truyền internet, máy tính và phương tiện phục vụ công tác tuyên truyền số tại các cơ quan, đơn vị liên quan; xác định nhu cầu nâng cấp, bổ sung để đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định.

- Chủ động lồng ghép các hoạt động của Kế hoạch với chương trình, kế hoạch về dân số, y tế, chuyển đổi số, thông tin cơ sở và các nhiệm vụ có liên quan để sử dụng hiệu quả nguồn lực.

- Căn cứ nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán kinh phí thực hiện hằng năm, gửi cơ quan có thẩm quyền tổng hợp, xem xét theo phân cấp ngân sách và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

- Khuyến khích huy động nguồn lực xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định; việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng kinh phí phải bảo đảm công khai, minh bạch, đúng mục đích.

2.8. Theo dõi, kiểm tra, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện

- Xây dựng nội dung theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch gắn với các chỉ tiêu của Đề án và nhiệm vụ được UBND thành phố giao.

- Định kỳ rà soát kết quả triển khai, bao gồm: Số lượng hoạt động tuyên truyền số; số tin, bài, sản phẩm tuyên truyền được đăng tải; số tài liệu được số hóa; tỷ lệ cán bộ, cộng tác viên được tập huấn; mức độ tiếp cận thông tin của người dân và các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Tổ chức kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và các thôn trong quá trình triển khai; kịp thời biểu dương các mô hình, cách làm hiệu quả, đồng thời đề xuất giải pháp khắc phục những hạn chế.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của UBND

thành phố, Sở Y tế và cơ quan có thẩm quyền; bảo đảm số liệu chính xác, thống nhất và phản ánh đúng kết quả thực hiện tại địa phương.

3. Tiến độ thực hiện

3.1. Năm 2026

- Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn xã; phân công nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị và các thôn.

- Tổ chức phổ biến nội dung Đề án; rà soát thực trạng công tác tuyên truyền về dân số, nguồn nhân lực, tài liệu, thiết bị và các kênh tuyên truyền đang sử dụng.

- Xây dựng danh sách cán bộ, cộng tác viên dân số và lực lượng tham gia truyền thông cần được tập huấn; lựa chọn các hình thức tuyên truyền số phù hợp để triển khai.

- Bước đầu tổ chức số hóa, sắp xếp, khai thác tài liệu tuyên truyền; triển khai tuyên truyền trên các kênh thông tin hiện có và tổng hợp kết quả thực hiện cuối năm.

3.2. Giai đoạn 2027 - 2028

- Duy trì thường xuyên các hoạt động truyền thông về dân số trên nền tảng số; tăng số lượng, chất lượng và tính đa dạng của sản phẩm truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Đẩy mạnh tập huấn, hướng dẫn kỹ năng tuyên truyền số cho cán bộ, cộng tác viên dân số, báo cáo viên và tuyên truyền viên; chú trọng khả năng thực hành, ứng dụng sau tập huấn.

- Tiếp tục số hóa tài liệu, khai thác các nền tảng và cơ sở dữ liệu dùng chung theo hướng dẫn; rà soát kết quả thực hiện giai đoạn 2026 - 2028, đánh giá những mặt đạt được, tồn tại và đề xuất điều chỉnh nhiệm vụ cho giai đoạn tiếp theo.

3.3. Giai đoạn 2029 - 2030

- Tiếp tục duy trì, hoàn thiện các hoạt động tuyên truyền số; tập trung thực hiện các chỉ tiêu chưa đạt, nâng cao hiệu quả tiếp cận thông tin về dân số của người dân.

- Tăng cường đánh giá chất lượng nội dung, hiệu quả tuyên truyền và năng lực ứng dụng công nghệ số của lực lượng làm công tác dân số tại cơ sở.

- Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện toàn giai đoạn; báo cáo cơ quan cấp trên và đề xuất nhiệm vụ, giải pháp duy trì, phát triển công tác tuyên truyền số về dân số trong giai đoạn tiếp theo.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của xã theo phân cấp ngân sách, khả năng cân đối ngân sách và quy định pháp luật hiện hành.

- Lồng ghép kinh phí từ các chương trình, kế hoạch, đề án liên quan về dân số, y tế, chuyển đổi số, thông tin cơ sở và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là đầu mối tham mưu UBND xã tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc và tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, các thôn triển khai các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực được phân công.

- Chủ trì, phối hợp với Trạm Y tế xã và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền về dân số và phát triển; lồng ghép nội dung tuyên truyền số vào các hoạt động thông tin cơ sở, chuyển đổi số và các chương trình, kế hoạch có liên quan.

- Phối hợp rà soát, lập danh sách cán bộ làm công tác dân số, báo cáo viên, tuyên truyền viên và cộng tác viên dân số cần tập huấn; tham mưu cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn do cấp trên tổ chức.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, nhu cầu kinh phí phục vụ triển khai Kế hoạch; tham mưu UBND xã xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

- Theo dõi các chỉ tiêu, tổng hợp số liệu, tham mưu UBND xã báo cáo Sở Y tế và cơ quan có thẩm quyền theo quy định; đề xuất giải pháp xử lý khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

2. Trạm Y tế xã

- Chủ trì về chuyên môn trong công tác tuyên truyền dân số thuộc lĩnh vực y tế; cung cấp thông tin, tài liệu chính thống và phối hợp triển khai các nội dung tuyên truyền về dân số, sức khỏe sinh sản, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và các nội dung chuyên môn liên quan.

- Xây dựng nội dung, thông điệp, tài liệu tuyên truyền số phù hợp với từng nhóm đối tượng; khai thác các tài liệu, sản phẩm truyền thông do Bộ Y tế, Cục Dân số, Sở Y tế và cơ quan chuyên môn cung cấp.

- Rà soát, thống kê tài liệu tuyên truyền hiện có; đề xuất nhu cầu số hóa, lưu trữ, cập nhật tài liệu và nhu cầu tập huấn kỹ năng tuyên truyền số cho cán bộ, nhân viên y tế và cộng tác viên dân số.

- Hướng dẫn, phối hợp với cộng tác viên dân số tại các thôn tổ chức tuyên truyền trực tiếp kết hợp tuyên truyền số; tiếp nhận phản hồi của người dân, kịp thời giải đáp hoặc đề xuất cơ quan chuyên môn giải đáp các nội dung thuộc lĩnh vực dân số.

- Theo dõi, tổng hợp kết quả hoạt động chuyên môn, kết quả tuyên truyền, tập huấn và các số liệu liên quan; định kỳ báo cáo UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp theo quy định.

- Thực hiện nghiêm quy định về quản lý hồ sơ, dữ liệu chuyên môn, bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn thông tin trong quá trình triển khai các hoạt động tuyên truyền.

3. Phòng Kinh tế

Tham mưu UBND xã bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách, khả năng cân đối ngân sách và quy định hiện hành; hướng dẫn quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí đúng quy định.

4. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã

- Phối hợp triển khai tuyên truyền về dân số và phát triển trong nhà trường bằng hình thức phù hợp với lứa tuổi, chương trình giáo dục và điều kiện thực tế.

- Khuyến khích giáo viên, học sinh tiếp cận, sử dụng tài liệu, sản phẩm tuyên truyền chính thống trên nền tảng số; lồng ghép nội dung giáo dục về bình đẳng giới, sức khỏe sinh sản và các nội dung dân số phù hợp trong hoạt động giáo dục, ngoại khóa.

- Phối hợp với Trạm Y tế xã và các cơ quan, đơn vị liên quan trong tổ chức các hoạt động tuyên truyền, cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ công tác dân số theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

5. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

Tăng cường thời lượng phát các bài tuyên truyền về sức khỏe sinh sản, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và các nội dung liên quan đến dân số và phát triển.

6. Các cơ quan, đơn vị xã

Tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân số và phát triển; tuyên truyền về sức khỏe sinh sản, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; tăng cường chia sẻ thông tin chính thống trên các kênh thông tin phù hợp.

7. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân số và phát triển; tăng cường chia sẻ thông tin chính thống trên các kênh thông tin phù hợp.

- Lồng ghép nội dung tuyên truyền về dân số trong các phong trào, cuộc vận động, sinh hoạt hội, đoàn thể; phát huy vai trò của các tổ chức, cá nhân có uy tín trong cộng đồng.

- Phối hợp hướng dẫn người dân tiếp cận, sử dụng tài liệu tuyên truyền số; quan tâm các nhóm đối tượng hạn chế về kỹ năng công nghệ, người cao tuổi và người có hoàn cảnh khó khăn.

8. Các thôn trên địa bàn xã

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Kế hoạch đến người dân; phối hợp với Trạm Y tế xã và cộng tác viên dân số triển khai các hoạt động tuyên truyền tại cộng đồng.

- Duy trì, phát huy các kênh thông tin cộng đồng phù hợp; chia sẻ tài liệu, thông điệp tuyên truyền về dân số từ nguồn chính thống; kết hợp tuyên truyền số với hệ thống truyền thanh, họp thôn và các hình thức tuyên truyền trực tiếp.

- Phối hợp rà soát, tổng hợp nhu cầu tập huấn của cộng tác viên dân số; phản ánh những khó khăn trong tiếp cận thông tin số của người dân để UBND xã xem xét, chỉ đạo giải quyết.

- Định kỳ tổng hợp kết quả hoạt động tuyên truyền về dân số tại thôn, gửi Trạm Y tế xã theo hướng dẫn để phục vụ công tác theo dõi, báo cáo.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số đến năm 2030 trên địa bàn xã Đông Kinh. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Sở Y tế;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các cơ quan, đơn vị xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Hương

PHỤ LỤC 1
KHUNG HOẠT ĐỘNG THỰC HIỆN ĐỀ ÁN CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG VỀ DÂN SỐ ĐẾN NĂM 2030
(Kèm theo Kế hoạch /KH-SYT ngày tháng năm 2026 của Sở Y tế)

TT	Hoạt động, nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Kết quả đầu ra
I	**Triển khai, chuẩn hóa nội dung truyền thông số về dân số**				
1	Phổ biến, triển khai các văn bản hướng dẫn của Bộ Y tế về chuyển đổi số trong công tác truyền thông dân số.	Chi cục Dân số	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, các đơn vị trực thuộc	2026 - 2030	Văn bản hướng dẫn được phổ biến
2	Hướng dẫn khai thác, sử dụng bộ tài liệu định hướng truyền thông số về công tác dân số, chính sách dân số trong tình hình mới do Bộ Y tế cung cấp.	Chi cục Dân số	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Trung tâm Y tế, UBND xã, phường và các đơn vị liên quan	2027-2030, sau khi Bộ Y tế cung cấp tài liệu	Tài liệu được phổ biến; văn bản hướng dẫn; cán bộ dân số, truyền thông viên và cộng tác viên được hướng dẫn khai thác, sử dụng.
3	Tiếp nhận, phổ biến, hướng dẫn khai thác, sử dụng bộ tài liệu, sản phẩm truyền thông số, nền tảng và ứng dụng do Bộ Y tế cung cấp.	Chi cục Dân số	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Trung tâm Y tế	2027–2030	Bộ tài liệu, sản phẩm truyền thông số được tiếp nhận, phổ biến; cán bộ, đơn vị được hướng dẫn khai thác, sử dụng.
4	Phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương lồng ghép nội dung dân số và phát triển vào hoạt động giáo dục, truyền thông cộng đồng và các chương trình có liên quan, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị.	Chi cục Dân số	Các sở, ban, ngành, đoàn thể; Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh; UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	2026-2030	Nội dung dân số được lồng ghép trong các chương trình, hoạt động giáo dục, truyền thông cộng đồng; tin, bài, hình ảnh và tài liệu minh chứng.
5	Định kỳ hằng quý, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan báo chí và địa phương lựa chọn, biên tập, cung cấp tin, bài, ảnh và sản phẩm truyền thông số về dân số và phát triển để đăng tải, chia sẻ trên các cổng thông tin điện tử, mạng xã hội và nền tảng số phù hợp; hằng năm tổ chức chiến dịch truyền thông số theo	Chi cục Dân số	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật; các cơ quan báo chí; các sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các	2026-2030	Tin, bài, ảnh và sản phẩm truyền thông số được biên tập, cung cấp, đăng tải, chia sẻ; chiến dịch truyền thông

TT	Hoạt động, nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Kết quả đầu ra
	chủ đề, nhóm đối tượng và hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế.		xã, phường		số được tổ chức; báo cáo kết quả thực hiện.
6	Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Đề án giai đoạn 2026–2028; đề xuất nhiệm vụ, giải pháp thực hiện giai đoạn 2029–2030	Chi cục Dân số	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, UBND xã, phường và các đơn vị liên quan	Năm 2028	Báo cáo đánh giá giai đoạn 2026–2028; đề xuất nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2029–2030.
7	Phối hợp triển khai khảo sát, đánh giá kiến thức, thái độ, hành vi về dân số và phát triển (KAP) theo hướng dẫn của Bộ Y tế và cơ quan có thẩm quyền; sử dụng kết quả để điều chỉnh nội dung, hình thức truyền thông phù hợp.	Chi cục Dân số	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật; các đơn vị y tế trực thuộc; UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Theo hướng dẫn của Bộ Y tế và cơ quan có thẩm quyền	Kết quả khảo sát, đánh giá KAP; báo cáo phân tích, đánh giá và đề xuất điều chỉnh nội dung, hình thức truyền thông.
II	**Khai thác, cập nhật tài liệu số và đánh giá hiệu quả truyền thông**				
1	Rà soát, tiếp nhận, số hóa, chuẩn hóa, phân loại và cập nhật tài liệu, hình ảnh, video, âm thanh, đồ họa, infographic, podcast và các sản phẩm truyền thông số khác thuộc phạm vi quản lý; thực hiện lưu trữ, khai thác, chia sẻ và tái sử dụng theo hướng dẫn của Bộ Y tế và quy định pháp luật.	Chi cục Dân số	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật; các đơn vị y tế trực thuộc; UBND các xã, phường	2026-2030	Danh mục tài liệu, sản phẩm truyền thông số được rà soát, phân loại, số hóa và cập nhật; tài liệu được lưu trữ, khai thác, sử dụng.
2	Chuẩn hóa thông tin mô tả, phân loại tài liệu theo chủ đề và nhóm đối tượng; xác định nguồn tài liệu, thời điểm cập nhật và tình trạng sử dụng; ưu tiên cập nhật lên thư viện số/cơ sở dữ liệu dùng chung do Bộ Y tế, Cục Dân số cung cấp.	Chi cục Dân số	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh; các đơn vị liên quan	2027-2030, khi có tài liệu mới hoặc có yêu cầu cập nhật	Tài liệu được chuẩn hóa thông tin mô tả, phân loại và cập nhật lên thư viện số/cơ sở dữ liệu dùng chung (nếu được cung cấp, phân quyền sử dụng).
3	Hướng dẫn cộng tác viên dân số và lực lượng truyền thông cơ sở khai thác, sử dụng các ứng dụng, tài liệu và sản phẩm truyền thông số được cung cấp; khuyến khích chia sẻ nội dung chính thống trên	Chi cục Dân số	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh; UBND các xã,	Thường xuyên	Văn bản, tài liệu hướng dẫn; các hoạt động hướng dẫn; cộng tác

TT	Hoạt động, nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Kết quả đầu ra
	các kênh phù hợp.		phường; Trạm Y tế		viên dân số và lực lượng truyền thông cơ sở được hướng dẫn khai thác, sử dụng và chia sẻ tài liệu.
4	Theo dõi thông tin về dân số và phát triển trên internet, mạng xã hội và các nền tảng số; kịp thời phát hiện, phối hợp cung cấp thông tin chính thống, phản hồi hoặc xử lý thông tin sai lệch theo chức năng, thẩm quyền.	Chi cục Dân số	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh; các cơ quan báo chí; các đơn vị liên quan	Thường xuyên	Thông tin được theo dõi, tổng hợp; nội dung chính thống được cung cấp, đăng tải; các trường hợp thông tin sai lệch được phối hợp phản hồi, xử lý hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền.
5	Theo dõi, đánh giá hiệu quả truyền thông số thông qua các chỉ số phù hợp như mức độ tiếp cận, tương tác, khả năng sử dụng tài liệu và kết quả hoạt động; bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình thu thập, xử lý, chia sẻ dữ liệu.	Chi cục Dân số	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh; các đơn vị y tế trực thuộc; UBND các xã, phường	Định kỳ hằng năm và theo yêu cầu	Báo cáo, số liệu đánh giá hiệu quả truyền thông số; các chỉ số về mức độ tiếp cận, tương tác, sử dụng tài liệu và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả
III	**Đẩy mạnh truyền thông số đa nền tảng, đa phương tiện**				
1	Duy trì, nâng cao chất lượng các kênh truyền thông về dân số và phát triển trên cổng thông tin điện tử, Facebook, Zalo, YouTube, TikTok và các nền tảng phù hợp khác; tận dụng hệ thống, kênh truyền thông hiện có, tránh đầu tư trùng lặp.	Chi cục Dân số	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh; các đơn vị y tế trực thuộc; UBND các xã, phường	2026-2030	Các kênh truyền thông được duy trì, cập nhật; tin, bài, hình ảnh, video và sản phẩm truyền thông được đăng tải, chia sẻ; số liệu thống kê hoạt động trên các kê
2	Đa dạng hóa sản phẩm truyền thông số như tin, bài, ảnh, video ngắn, tọa đàm,	Chi cục Dân số	Trung tâm Kiểm soát	Thường xuyên; tổ	Các sản phẩm truyền thông

TT	Hoạt động, nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Kết quả đầu ra
	phóng sự, phát thanh số (podcast), thông điệp phát thanh và các hình thức tương tác trực tuyến; tổ chức chiến dịch truyền thông số hằng năm theo chủ đề, nhóm đối tượng và điều kiện thực tế.		bệnh tật tỉnh; cơ quan báo chí; các đơn vị y tế trực thuộc; UBND các xã, phường	chức chiến dịch hằng năm	số được xây dựng, sản xuất và đăng tải; chiến dịch truyền thông số được tổ chức; báo cáo kết quả thực hiện.
3	Phối hợp với cơ quan báo chí, truyền thông, hệ thống thông tin cơ sở và các tổ chức liên quan xây dựng, phổ biến nội dung truyền thông về dân số trên nền tảng số; quan tâm người cao tuổi, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số và các nhóm gặp khó khăn khi tiếp cận công nghệ.	Chi cục Dân số	Các cơ quan báo chí, truyền thông; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND các xã, phường; các đơn vị liên quan	Thường xuyên	Tin, bài, phóng sự, chương trình truyền thông được xây dựng, phổ biến; nội dung truyền thông phù hợp với các nhóm đối tượng được quan tâm.
4	Phối hợp với cơ sở giáo dục tổ chức truyền thông, cuộc thi, diễn đàn hoặc hoạt động ngoại khóa về dân số và phát triển phù hợp với lứa tuổi học sinh, sinh viên và chương trình giáo dục.	Chi cục Dân số	Sở Giáo dục và Đào tạo; các cơ sở giáo dục; UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Hằng năm và theo kế hoạch phối hợp	Các hoạt động truyền thông, cuộc thi, diễn đàn hoặc ngoại khóa được tổ chức; tài liệu, sản phẩm truyền thông và báo cáo kết quả.
5	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để hỗ trợ sản xuất, biên tập sản phẩm truyền thông khi phù hợp; kiểm tra, thẩm định nội dung trước khi sử dụng, bảo đảm chính xác, an toàn, có trách nhiệm và có sự kiểm soát của con người.	Chi cục Dân số	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh; các đơn vị liên quan	Thường xuyên, khi có điều kiện và phù hợp với yêu cầu chuyên môn	Các sản phẩm truyền thông có ứng dụng AI được sản xuất, biên tập, kiểm tra và sử dụng phù hợp.
6	Phối hợp khai thác, sử dụng, chia sẻ thông tin, dữ liệu phục vụ công tác truyền thông về dân số theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của Bộ Y tế và cơ quan có thẩm quyền; bảo đảm an toàn thông tin mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân, nhất là dữ liệu của người chưa thành niên và các nhóm dễ bị tổn thương.	Chi cục Dân số	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh; các đơn vị y tế trực thuộc; các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên, theo yêu cầu và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền	Thông tin, dữ liệu được khai thác, sử dụng, chia sẻ đúng quy định; các hoạt động phối hợp bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá

TT	Hoạt động, nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Kết quả đầu ra
					nhân.
IV	**Phát triển nguồn nhân lực, cơ sở vật chất và huy động nguồn lực**				
1	Rà soát nhu cầu về nhân lực, hiện trạng trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin và nhu cầu phục vụ truyền thông số; ưu tiên sử dụng, nâng cấp cơ sở vật chất hiện có. Việc mua sắm, đầu tư mới thực hiện theo quy định, căn cứ nhu cầu, tiêu chuẩn, định mức và khả năng cân đối nguồn lực.	Chi cục Dân số	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh; các đơn vị y tế trực thuộc; UBND các xã, phường	Định kỳ hằng năm hoặc khi có yêu cầu	Báo cáo rà soát hiện trạng nhân lực, trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin và nhu cầu đầu tư, nâng cấp (nếu có).
2	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ làm công tác dân số, báo cáo viên, tuyên truyền viên và cộng tác viên dân số về kỹ năng truyền thông số, khai thác nền tảng số, biên tập và chia sẻ nội dung, bảo đảm an toàn thông tin; chú trọng lực lượng ở cơ sở và địa bàn còn khó khăn.	Chi cục Dân số	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh; các đơn vị y tế trực thuộc; UBND các xã, phường	Hằng năm và theo hướng dẫn, yêu cầu chuyên môn	Kế hoạch, tài liệu tập huấn; các lớp tập huấn được tổ chức; danh sách học viên và báo cáo kết quả tập huấn.
3	Lồng ghép nhiệm vụ chuyển đổi số trong truyền thông dân số với các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan; huy động, tiếp nhận và sử dụng các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác theo quy định.	Chi cục Dân số	Các phòng chuyên môn thuộc Sở Y tế; Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh; các đơn vị liên quan	Hằng năm và trong quá trình xây dựng, triển khai các chương trình, kế hoạch có liên quan	Nhiệm vụ chuyển đổi số trong truyền thông dân số được lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch, đề án; nguồn lực được huy động, tiếp nhận và sử dụng theo quy định (nếu có).
4	Hợp tác, tiếp nhận hỗ trợ kỹ thuật, tài chính, đào tạo, chuyển giao công nghệ và kinh nghiệm quốc tế (nếu có), bảo đảm phù hợp quy định pháp luật, chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của tỉnh.	Chi cục Dân số	Các phòng chuyên môn thuộc Sở Y tế; Trung tâm Kiểm soát bệnh tật; các cơ quan, đơn vị liên quan	Khi có chương trình, dự án hoặc nguồn hỗ trợ phù hợp	Các hoạt động hợp tác, hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo, chuyển giao công nghệ được triển khai; tài liệu, biên bản và báo cáo kết quả (nếu có).

PHỤ LỤC 2
MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG VỀ DÂN SỐ ĐẾN NĂM 2030

(Dành cho các sở, ban, ngành, đoàn thể thành viên BCĐ Dân số và Phát triển tỉnh,

UBND các xã, phường và các đơn vị trực thuộc Sở Y tế)

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số năm ……

Thực hiện Kế hoạch số ……/KH-SYT ngày ……/……/2026 của Sở Y tế về thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số đến năm 2030, …… báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, triển khai

- Việc phổ biến, quán triệt, triển khai các văn bản hướng dẫn về chuyển đổi số trong công tác truyền thông dân số.

- Việc xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép nhiệm vụ vào chương trình, kế hoạch công tác của cơ quan, đơn vị (nếu có).

2. Kết quả thực hiện các hoạt động

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng các nền tảng số, mạng xã hội, trang thông tin điện tử trong truyền thông về dân số.

- Việc tiếp nhận, khai thác, sử dụng, chia sẻ tài liệu và sản phẩm truyền thông số về dân số.

- Các hoạt động xây dựng, biên tập, đăng tải, chia sẻ tin, bài, ảnh, video và các sản phẩm truyền thông số.

- Công tác tập huấn, hướng dẫn, nâng cao kỹ năng truyền thông số cho cán bộ, công chức, viên chức, cộng tác viên và lực lượng truyền thông cơ sở.

- Việc hỗ trợ người dân, đặc biệt là người cao tuổi, người hạn chế kỹ năng số tiếp cận, sử dụng nền tảng số, dịch vụ y tế số; tuyên truyền bảo vệ dữ liệu cá nhân, phòng chống lừa đảo trên không gian mạng (nếu có).

- Các hoạt động phối hợp, lồng ghép và những nhiệm vụ khác được giao.

3. Kết quả, sản phẩm đầu ra

Nêu cụ thể kết quả thực hiện, số lượng hoạt động, tin bài, sản phẩm truyền thông, lượt đăng tải, chia sẻ, số người được tập huấn, hướng dẫn và các kết quả khác (nếu có).

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Đánh giá những kết quả nổi bật trong triển khai chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

Nêu những khó khăn về nhân lực, kỹ năng số, hạ tầng công nghệ thông tin, kinh phí, tài liệu, nền tảng và các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỜI GIAN TỚI

Nêu các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp tiếp tục triển khai thực hiện trong năm tiếp theo, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề xuất với Sở Y tế và các cơ quan liên quan về hướng dẫn chuyên môn, tài liệu truyền thông, tập huấn, hỗ trợ kỹ thuật, kinh phí và các điều kiện cần thiết khác để triển khai thực hiện hiệu quả.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số năm …… của ……./.